

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: **60** /QĐ-UBNDT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM .
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **22** tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật
của Ủy ban Dân tộc từ năm 2013 đến năm 2016**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành chương trình hành động thực hiện kết luận số 04 - KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá XI);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc từ năm 2013 đến năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban, Trưởng Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- BTCN (để b/c);
- Các Thứ trưởng, PCN Ủy ban;
- Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Website Ủy ban Dân tộc;
- Lưu VT, PC (15 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Sơn Minh Thắng

CHƯƠNG TRÌNH

phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc từ năm 2013 đến năm 2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-UBDT ngày 22 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Để triển khai thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016” và Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc Ban hành Chương trình triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của hệ thống cơ quan làm công tác Dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Triển khai sâu rộng, toàn diện, đồng bộ các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó, chọn lọc, phát triển các mô hình, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả, phù hợp với đối tượng, địa bàn và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhân dân trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết tới cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc, bảo đảm từ 90 - 95% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành trở lên được cập nhật các kiến thức pháp luật phù hợp để áp dụng, triển khai tốt công việc chuyên môn theo quy định.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến với đồng bào dân tộc thiểu số phấn đấu đạt từ 85-90%, chú trọng tới các đối tượng có trách nhiệm thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc để bảo đảm tính thực thi của pháp luật, qua đó góp phần hạn chế và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc.

c) Có kế hoạch nội dung cụ thể, lâu dài, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc ở Trung ương và địa phương.

d) Xây dựng kế hoạch, cơ chế phối hợp hoạt động giữa các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc, giữa Ủy ban Dân tộc với các Bộ, cơ quan có liên quan và giữa Ban Dân tộc với các ban, ngành có liên quan của địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.

đ) Xây dựng, bổ sung tài liệu, Tủ sách pháp luật, phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.

e) Kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong những năm qua; tổng kết thực tiễn để chọn lọc, nhân rộng những mô hình, cách thức có hiệu quả trong công tác này.

II. YÊU CẦU

a) Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức việc quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; gắn việc triển khai thực hiện Kết luận với việc thực hiện các văn bản của Đảng, của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó tập trung triển khai Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, làm cho toàn thể cán bộ, công chức, nhân dân nhận thức và vận dụng một cách sâu sắc, thống nhất về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Cần coi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị mình;

b) Tập trung tham mưu, kiến toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc đồng bộ, hoạt động hiệu quả, thực sự phát huy vai trò của hội đồng.

c) Kế thừa kết quả, bảo đảm tính liên tục trong việc thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền cho các đối tượng đã được đề ra trong chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực dân tộc từ năm 2008 đến năm 2012 của Ủy ban Dân tộc.

d) Tham mưu lãnh đạo Ủy ban kiến toàn và phát triển lực lượng báo cáo viên pháp luật theo hướng chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật và được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện củng cố, kiến toàn, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật theo quy định tại Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Đồng thời, có kế hoạch tạo nguồn ổn định, có tính kế thừa trong việc phát triển đội ngũ này.

e) Tiếp tục đổi mới đa dạng hoá về nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm sự kết hợp hài hoà giữa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống và những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đang được áp

dụng có hiệu quả trong thực tiễn; lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp với nhu cầu của nhân dân và từng đối tượng vùng miền.

g) Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng thực hiện phát sóng các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số và tiếng nước ngoài; tiếp tục củng cố, mở rộng mạng lưới loa truyền thanh cơ sở ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng lưới truyền thanh cơ sở;

h) Huy động các nguồn lực của cộng đồng và sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài tham gia vào công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành và thực thi pháp luật.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG

1. Đối tượng

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc và cơ quan làm công tác dân tộc địa phương

1.2. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới

2. Nội dung

2.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc và cơ quan làm công tác dân tộc địa phương

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc

Tiếp tục hướng dẫn, quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư; gắn việc triển khai thực hiện Kết luận với việc thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; kết hợp việc triển khai toàn diện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại các Bộ, ngành.

- Phổ biến, triển khai các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc; Các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Dân tộc ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để ban hành theo thẩm quyền và kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản này; Phổ biến kịp thời, quán triệt, học tập các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, hội nhập kinh tế quốc tế...

- Tổ chức thực hiện ngày Pháp luật Việt Nam (ngày 09 tháng 11 hằng năm)

b) Đối với cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương

Phổ biến, quán triệt gắn với việc triển khai kế hoạch thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc và Luật cán bộ công chức; Luật phổ biến giáo dục pháp luật, phòng, chống các tệ nạn xã hội; an toàn giao thông; thực hiện

quy chế dân chủ cơ sở; phát huy truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị...

2.1. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới

Phổ biến sâu rộng về đường lối chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết, các chủ trương của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh biên giới; các quy định pháp luật gắn trực tiếp với cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới như quy định pháp luật về đất đai, bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường, chủ quyền biên giới quốc gia, khiếu nại, tố cáo, mua bán người, ma tuý, hôn nhân và gia đình; phổ biến giáo dục kiến thức và chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng và địa bàn, tập trung vào một số lĩnh vực pháp luật quan trọng như an toàn giao thông, đất đai, khiếu nại, tố cáo, tài nguyên và môi trường, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội...; chú trọng nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình điểm trên thực tế; chủ động, sáng tạo, linh hoạt áp dụng các mô hình, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật mới, phù hợp; Tổ chức thực hiện điểm một số hình thức phổ biến, giải đáp pháp luật mới phù hợp, có hiệu quả. Trong đó chú trọng việc phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp tại nhà tạm lánh, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng tại cơ sở, Trung tâm học tập cộng đồng

IV. CÁC HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP

Đa dạng hoá các hình thức và nội dung phổ biến giáo dục pháp luật trong đó chú trọng tập trung vào một số hình thức chính sau đây:

1. Tăng cường nội dung giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng;
2. Đa dạng hoá các tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm: Bản tin pháp luật, sách pháp luật, tờ gấp, băng, đĩa hình, đĩa tiếng, băng rôn và khẩu hiệu... chú trọng tài liệu song ngữ dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới;
3. Phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động: hoà giải ở cơ sở, lồng ghép lễ hội truyền thống, hoạt động trợ giúp pháp lý...;
4. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật của cơ quan và bổ sung đầu sách vào tủ sách pháp luật của xã;
5. Đổi mới hình thức thi "*Tìm hiểu pháp luật*"; lồng ghép nội dung pháp luật về sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, lễ hội truyền thống của các dân tộc.
6. Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội khác đang được triển khai tại địa phương; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành pháp luật.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt nội dung của Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung đẩy mạnh và hướng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở. Các đơn vị thuộc Ủy ban chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật một cách sát thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình và xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cấp ủy đảng và thủ trưởng đơn vị.

2. Kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ trung ương đến địa phương là các cán bộ pháp chế, cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm công tác pháp chế.

4. Tăng cường kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với trợ giúp pháp lý lưu động cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới đáp ứng nhu cầu được giải đáp pháp luật.

5. Tăng cường thực hiện chủ trương xã hội hoá trong việc khuyến khích, tạo điều kiện, huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần kinh tế, nguồn lực xã hội vào công tác này.

VI. KINH PHÍ

Hàng năm Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm bố trí ngân sách bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng nhiệm vụ được giao. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện theo Thông tư số 73/2010/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc

Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công tác Dân tộc giai đoạn 2013-2016 của Hội đồng.

2. Trách nhiệm của các Vụ, đơn vị trực thuộc

a) Vụ Pháp chế

- Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm và dài hạn của Ủy ban Dân tộc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt; hướng dẫn hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương xây dựng kế hoạch hằng năm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào

vùng biên giới và đưa công tác này vào nề nếp; chủ trì, đôn đốc các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và Ban Dân tộc các tỉnh thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị thuộc bộ, ngành có liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức của Ủy ban Dân tộc; biên soạn tài liệu, xây dựng đề cương, hướng dẫn nội dung phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc cho cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng biên giới.

- Phối hợp với các Vụ, đơn vị chức năng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tư pháp, Hội Nông dân Việt Nam và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số*” theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012 của Thủ tướng chính phủ.

- Vụ Pháp chế là đơn vị Thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc; đầu mối phối hợp với các Vụ, đơn vị để triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc

b) Các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình theo chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc từ năm 2013-2016 và kế hoạch hằng năm của Ủy ban Dân tộc.

- Văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị nào được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công chủ trì soạn thảo thì đơn vị đó chủ động phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện việc phổ biến văn bản sau khi đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính

Trên cơ sở kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật đã được phê duyệt, Vụ kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm cân đối kinh phí trong dự toán hằng năm của Ủy ban Dân tộc để bố trí ngân sách bảo đảm cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc; hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định.

3. Cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương

- Căn cứ vào chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2013-2016 và kế hoạch hằng năm do Ủy ban Dân tộc ban hành và Thông tư số 73/2010/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính để xây dựng kế hoạch, dự toán chi hằng năm của Ban Dân tộc để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách hằng năm của địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chế độ tài

chính hiện hành, trong đó có chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên và những người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Đài truyền hình, Đài phát thanh - Truyền hình và các ban, ngành có liên quan của tỉnh để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân và các đối tượng có liên quan hiểu được quy định của pháp luật, chế độ, chính sách về lĩnh vực công tác dân tộc mà họ phải thực hiện hoặc được thụ hưởng.

- Định kỳ hằng năm tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động và có báo cáo Ủy ban Dân tộc qua Vụ Pháp chế trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 11 hằng năm về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

- Quán triệt và tổ chức triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2012-2016 (Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012) và Chương trình Phổ biến giáo dục của Ủy ban Dân tộc từ năm 2013 đến năm 2016 do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành.

VIII. KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

1. Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thường xuyên tổ chức kiểm tra nắm tình hình triển khai chương trình, kế hoạch, kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập, nảy sinh để điều chỉnh cho phù hợp.

2. Tiến hành sơ kết chương trình phổ biến giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc vào năm 2014 và tổng kết vào năm 2016 đồng thời có đề xuất phương án khen thưởng, kỷ luật hằng năm phù hợp theo quy định của pháp luật./#

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Sơn Minh Thắng